BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LÀO CAI

****

**QUY TRÌNH KỸ THUẬT**

**PHẪU THUẬT KHX GÃY HỞ ĐỘ III TRÊN VÀ LIÊN LỒI CẦU XƯƠNG ĐÙI**

QTKT.03.NGOẠI CT

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Người viết** | **Người kiểm tra** | **Người phê duyệt** |
| **Họ và tên** | **BSCKI. Nguyễn Văn Bách** | **BSCKII. Lù Tà Phìn** | **BSCKII. Phạm Văn Thinh** |
| Ký |  |  |  |

**QUY TRÌNH**

**PHẪU THUẬT CỐ ĐỊNH CỘT SỐNG CỔ LỐI TRƯỚC,**

**QUY TRÌNH KỸ THUẬT**

**PHẪU THUẬT KHX GÃY HỞ ĐỘ III TRÊN VÀ LIÊN LỒI CẦU XƯƠNG ĐÙI**

**1. ĐẠI CƯƠNG**

Theo đó, gãy xương hở độ III (theo Gustilo): Là loại gãy hở mà vết thương phần mềm lớn trên 10 cm, xương gãy phức tạp, có thể tổn thương mạch máu, thần kinh. Tiên lượng gãy xương hở độ III rất nặng, tỷ lệ cắt cụt cao.

Bao gồm:

- Độ IIIA: Phần mềm dập nát nhưng còn che phủ được xương.

- Độ IIIB: Mất phần mềm rộng, lộ xương, phẫu thuật cần phải chuyển vạt (vạt cơ, vạt da- cân…) để che xương.

- Độ IIIC: Kèm theo tổn thương mạch và thần kinh

**2. CHỈ ĐỊNH**

- Gãy hở TLC, LLC xương đùi phải mổ cấp cứu. Tùy theo độ gãy hở mà có chỉ định riêng. Gãy hở độ IIIA: Cắt lọc phần mềm, phục hồi quan hệ khớp, kéo liên tục qua lồi củ trước xương chày.

- Gãy hở độ IIIB: Cắt lọc phần mềm, phục hồi quan hệ khớp, phẫu thuật chuyển vạt che xương-khớp, cố định ngoài hoặc kéo liên tục qua lồi củ trước xương chày.

- Gãy hở độ IIIC: Cắt lọc phần mềm, cố định ngoài để cố định xương và phục hồi mạch máu, thần kinh

**3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

-Bệnh nhân trong tình trạng đa chấn thương mà nguy cơ tử vong gần

-Chống chỉ định trong ngoại khoa nói chung.

**4. THẬN TRỌNG**

**5. CHUẨN BỊ**

**5.1. Người thực hiện:**  
- Phẫu thuật viên chuyên khoa

- 01 hoặc 02 phụ mổ

- 01 giúp việc  
- Kíp dụng cụ: 01 dụng cụ viên  
**5.2. Thuốc**

- DD muối rửa 0,9%

**5.3. Vật tư**

- Găng tay phẫu thuật

- Bơm tiêm

- Lưỡi dao mổ các loại.

- Chỉ khâu các loại.

- Bông gạc, bơm tiêm.

- Dung dịch muối truyền, muối rửa

- Tay dao điện

- Dẫn lưu 01 bộ

- Cồn 70 độ

- DD povidine

- Nước rửa tay

-Khung cố định ngoài, nẹp vít chuyên dùng các cỡ, kim Kirschner các loại

**5.4. Trang thiết bị:**

- Bộ dụng cụ đại phẫu, một số dụng cụ chuyên về phẫu thuật xương chi

- Dao điện đơn cực, máy hút.

**5.5. Người bệnh** - Giải thích đầy đủ về bệnh, về cuộc phẫu thuật, các tai biến có thể gặp trong và sau mổ ( nhiễm trùng, hoại tử chi…). Người bệnh hoặc đại diện gia đình kí cam đoan chấp nhận mổ.

- Làm các xét nghiệm cơ bản.

Kháng sinh phổ rộng phối hợp.

**5.6.Hồ sơ bệnh án**

- Hồ sơ bệnh án ngoại khoa đầy đủ, lâm sàng, cận lâm sàng, thăm dò chức năng phục vụ chẩn đoán và điều trị

- Các biên bản hội chẩn, phiếu duyệt mổ, cam đoan của bệnh nhân hoặc người nhà

**5.7. Thời gian thực hiện kỹ thuật** từ 01h đến 02 h

**5.8. Địa điểm thực hiện kỹ thuật**

Tại các phòng mổ vô trùng có đầy đủ các máy móc thiết bị phù hợp cho ca phẫu thuật xương chi.

**5.9 Kiểm tra hồ sơ**

a. Kiểm tra người bệnh: Đánh giá tính chính xác của người bệnh: đúng người bệnh, đũng chẩn đoán, đũng vị trí cần phẫu thuật…

b. Thực hiện đúng bảng kiểm an toàn phẫu thuật, thủ thuật.

c. Đặt tư thế người bệnh: Bệnh nhân nằm ngửa, nghiêng hoặc úp tùy theo vị trí tổn thương

**6 . TIẾN HÀNH QUY TRÌNH KỸ THUẬT**

**6.1. Bước 1:**

-Tư thế người bệnh: Nằm ngửa trên bàn mổ.

-Vô cảm: Gây tê tủy sống, ngoài màng cứng hoặc gây mê toàn thân.

**6.2. Bước 2:**

**-** Đánh rửa vết thương sạch bằng xà phòng vô khuẩn với nước muối sinh lý.

- Ga-rô gốc chi, tốt nhất với ga-rô hơi.

**6.3. Bước 3: Thì cắt lọc phần mềm:**

- Cắt lọc mép vết thương ít nhất 2 mm, cắt bỏ tổ chức dập nát, làm sạch khớp gối (lấy dị vật, máu tụ…).

- Rạch rộng vết thương, tiếp tục cắt lọc phần mềm và rửa vùng mổ bằng nhiều nước muối sinh lý.

- Kiểm tra mạch máu và thần kinh (gãy hở độ IIIC).

**6.4. Bước 4: Thì cố định xương:**

- Làm sạch đầu xương bằng thìa nạo, kìm gặm xương. Rửa lại ổ mổ một lần nữa để đảm bảo khớp không còn dị vật.

Độ IIIA:

- Nếu mặt khớp di lệch: Sửa di lệch, cố định bằng các kim Kirschner.

- Xuyên kim Kirchsner qua lồi củ trước xương chày để kéo liên tục.

Độ IIIB:

- Nếu diện lộ xương ít: Dùng các vạt da-cân lân cận xoay chuyển để che xương. Nếu diện lộ xương nhiều: Dùng vạt cơ (cơ rộng, cơ sinh đôi…) chuyển để che.

- Dùng khung cố định ngoài hoặc kéo liên tục qua lồi củ trước xương chày để cố định xương.

Độ IIIC:

- Cố định ngay xương vững bằng khung cố định ngoài hoạc nẹp vít tuỳ từng trường hợp.

- Phục hồi lưu thông mạch máu: khâu nối nếu vết thương bên, ghép mạch nếu mất đoạn.

**6.5. Bước 5:**

- Tháo ga-rô để kiểm tra và cầm máu.

- Đặt dẫn lưu vết thương (ngoài khớp). Phục hồi phần mềm.

**6.6. Kết thúc quy trình**

- Đánh giá tình trạng người bệnh sau phẫu thuật

- Hoàn thiện ghi chép hồ sơ

- Bàn giao người bệnh về phòng hồi tỉnh theo dõi sau phẫu thuật

**7. THEO DÕI VA XỬ LÝ TAI BIẾN**

- Lắp móng ngựa, kéo trên khung Braune với trọng lượng bằng 1/6-1/8 trọng lượng cơ thể người bệnh.

- Chảy máu sau mổ: Mở vết mổ lấy máu tụ, cầm máu, băng ép.

- Theo dõi hàng ngày mạch mu chân và mạch ống gót.

- Theo dõi và chăm sóc vết thương hàng ngày, nếu có nhiễm trùng: Tách vết thương, làm sạch và để hở.

- Kháng sinh toàn thân liều cao.

- Hướng dẫn cho người bệnh tập phục hồi chức năng cổ-bàn chân.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quyết định 4484/QĐ-BYT năm 2016 về tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên khoa chấn thương chỉnh hình do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành

2. Quyết định số 3023/ QĐ- BYT ngày 28 tháng 7 năm 2023 Của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “ Đề cương tài liệu chuyên môn Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh”

**DANH MỤC**

**CHUẨN BỊ ĐỂ THỰC HIỆN KỸ THUẬT**

**PHẪU THUẬT KHX GÃY HỞ ĐỘ III TRÊN VÀ LIÊN LỒI CẦU XƯƠNG ĐÙI**

*(Ghi chú: danh mục và số lượng có thể thay đổi trển thực tế thưc hiện kỹ thuật tuỳ từng trường hợp cụ thể hoặc diễn biến trong cuộc mổ)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Danh mục chuẩn bị** | **Đơn vị** | **Số lượng** |
| 1 | **Lao động trục tiếp** | Người | 5 |
| 1.1 | Phẫu thuật viên | Người | 1 |
| 1.2 | Phụ mổ | Người | 2 |
| 1.3 | Dụng cụ viên | Người | 1 |
| 1.4 | Giúp việc | Người | 1 |
| **2** | **Thuốc** |  |  |
|  | DD muối rửa 0,9% 500ml | chai | 6 |
| **3** | **Vật tư** |  |  |
| 3.1 | Vật tư cấy ghép |  |  |
| 3.2 | Dụng cụ |  |  |
| 3.2.1 | Lưỡi dao mổ | cái | 1 |
| 3.3 | Vật liệu |  |  |
| 3.3.1 | Tay dao điện | cái | 0,2 |
| 3.4 | Thuốc thử |  |  |
| 3.5 | Chất hiệu chuẩn |  |  |
| 3.6 | Sinh phẩm chẩn đoán |  |  |
| **3.7** | **Vật tư khác** |  |  |
| 3.7.1 | Vật liệu cầm máu các loại |  |  |
| 3.7.2 | Gạc mổ to | Gói | 3 |
| 3.7.3 | Gạc mổ nhỏ | gói | 2 |
| 3.7.4 | Chỉ khâu cân cơ các loại | sợi | 3 |
| 3.7.5 | Chỉ khâu da | sợi | 2 |
| 3.7.6 | Bộ dẫn lưu vết mổ | cái | 1 |
| 3.7.7 | Povidine | ml | 200 |
| 3.7.8 | Găng tay mổ | đôi | 5 |
| 3.7.9 | Cồn 70 độ | ml | 30 |
| 3.7.10 | Dung dịch rửa tay | ml | 50 |
| 3.7.11 | Bơm tiêm + kim (các cỡ) | cái | 1 |
| 3.7.12 | Băng vết mổ | Miếng | 5 |
| 3.7.13 | Áo mổ |  | 0,015 |
| 3.7.14 | Khẩu trang |  | 0,015 |
| 3.7.15 | -Khung cố định ngoài | Bộ | 1 |
| 3.7.16 | Đinh Kirschner các loại | Cái | 3 |
| 3.7.17 | Nẹp đầu dưới xương đùi 7 lỗ | Cái | 1 |
| 3.7.18 | Vít các loại | Cái | 10 |
| 3.7.19 | Tay dao điện |  | 0.2 |
| 3.7.20 | Mass dao điện |  | 0.2 |
| **4** | **Trang Thiết bị**  (sử dụng trực tiếp) |  |  |
| 4.1 | Bộ dụng cụ phẫu thuật xương chi dưới | Bộ | 1 |
| 4.2 | Máy hút | Cái | 1 |
| 4.3 | Dao điện | Cái | 1 |